

TỪ ĐIỂN DÀNH CHO NGƯỜI HỌC NGOẠI NGỮ NHÌN TỪ GÓC ĐỘ CỦA TỪ ĐIỂN HỌC CHỨC NĂNG

HOÀNG THỊ NHUNG*

Tóm tắt: Từ điển học chức năng là một trường phái lý thuyết áp dụng lý thuyết chức năng để xem xét các vấn đề từ điển học. Trên cơ sở đó, từ điển dành cho người học ngoại ngữ được làm rõ về loại hình và đặc trưng của mỗi loại. Về mặt loại hình, từ điển dành cho người học ngoại ngữ gồm hai loại: từ điển song ngữ và từ điển đơn ngữ. Về đặc trưng, lý thuyết chức năng về từ điển dành cho người học ngoại ngữ xem xét các phạm trù cơ bản sau: người dùng tiềm năng (ở đây là người học ngoại ngữ), tình huống của người dùng, những nhu cầu của người dùng và sự hỗ trợ của từ điển. Bài viết giới thiệu một cách nhìn về những cuốn từ điển dành cho người học ngoại ngữ nhằm có cái nhìn rõ hơn về công dụng của loại công trình tra cứu này để sử dụng hợp lý, hiệu quả. Ngoài ra, bài viết cũng cho thấy sự vắng mặt của những loại từ điển dành cho người học ngoại ngữ nói chung và từ điển dành cho người học tiếng Việt như một ngoại ngữ ở Việt Nam nói riêng.

Từ khóa: Từ điển học chức năng, từ điển dành cho người học ngoại ngữ, từ điển song ngữ, từ điển đơn ngữ.

Abstract: The theory of lexicographic functions is concerned with development of functional theory for the design, compilation, use, and evaluation of all types of dictionaries. Based on the theory, the learner's dictionaries are clearly analyzed in both their typology and characteristics. In terms of typology, learner's dictionaries are divided into bilingual and monolingual ones. In terms of

characteristics, the different categories of learner's dictionaries are taken into account: potential users (foreign language learners), users' situations, users' needs and assistance from dictionaries. The article aims to review the learner's dictionaries in order to help learners use these dictionaries more reasonably and effectively. In addition, the article also shows the absence of learner's dictionaries in general and dictionaries for learners of Vietnamese as a foreign language in particular in Vietnam.

Keywords: Theory of lexicographic functions, learner's dictionary, bilingual dictionary, monolingual dictionary.

1. Mở đầu

Việc học một ngôn ngữ thứ hai vốn là một nhu cầu xuất hiện từ rất sớm của con người và việc học đó có sự trợ giúp của từ điển cũng có một lịch sử lâu đời. Tuy nhiên, việc nghiên cứu những cuốn từ điển dành cho người học ngoại ngữ, hơn nữa lại nhìn từ góc độ từ điển học chức năng, thì mới xuất hiện gần đây với những nghiên cứu của trường phái Aarhus thuộc Trung tâm Từ điển học, Trường Kinh doanh Aarhus thuộc Đại học Aarhus, Đan Mạch.

* TS - Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam; Email: hoangthinhungvtd@gmail.com

Tại Việt Nam, từ điển dành cho người học ngoại ngữ chưa được nhiều người quan tâm. Các nhà biên soạn từ điển ở Việt Nam cũng chưa chú trọng đến việc biên soạn từ điển đơn ngữ tiếng Việt và từ điển song ngữ Việt - ngoại ngữ, ngoại ngữ - Việt dành cho người nước ngoài học tiếng Việt. Bài viết giới thiệu một cách nhìn về những cuốn từ điển dành cho người học ngoại ngữ và cũng cho thấy sự thiếu hụt của loại từ điển này nói chung và từ điển dành cho người học tiếng Việt như một ngoại ngữ ở Việt Nam nói riêng.

2. Một số khái niệm

2.1. Từ điển dành cho người học ngoại ngữ

Trước hết, cần xác định thế nào là từ điển dành cho người học ngoại ngữ và từ điển này gồm những tiểu loại nào? Trong *Dictionary of Lexicography*, khái niệm “learner’s dictionary” được giải thích như sau: “Một loại từ điển giáo khoa chủ yếu dành cho người không phải bản ngữ học một ngôn ngữ. Mức độ mà các từ điển được tích hợp vào quá trình học thay đổi tùy theo nền văn hóa. Loại từ điển thực sự với tư cách là một học cụ (“từ điển dùng để học”) vẫn đang ở giai đoạn sơ khai” [8]. Các tác giả đưa ví dụ về loại từ điển này là những cuốn: *Cambridge International Dictionary of English* (P. Procter), Cambridge, 1995; *Longman Dictionary of Contemporary English* (3rd edition) (D. Summers), Harlow, 1995; *Oxford Advanced Learner’s Dictionary* (5th edition) (J. Crowther), Oxford, 1995; *Collins COBUILD Learner’s Dictionary* (J. Sinclair), London, 1996; *Random House Webster’s Dictionary of American English* (G. M. Dalgish), New York, 1997; *Australian Learners Dictionary* (C. Candlin and D. Blair), Sydney, 1997.

Trong khi đó, khái niệm “pedagogical dictionary” (từ điển giáo khoa) được giải

thích: “Một công trình tra cứu được thiết kế đặc biệt cho nhu cầu giảng dạy thực tế của giáo viên và người học một ngôn ngữ. Sự khu biệt thường có giữa một từ điển dành cho người bản ngữ (school dictionary: từ điển học sinh) và từ điển dành cho người học không phải bản ngữ (learner’s dictionary: từ điển dành cho người học ngoại ngữ) là không hữu ích” [8].

Như vậy, có thể hiểu “từ điển giáo khoa” là từ điển dùng để học ngôn ngữ và nó bao gồm hai loại: từ điển học sinh dành cho người học tiếng mẹ đẻ và từ điển dành cho người học ngoại ngữ. Hartmann và James [8] cho rằng không cần thiết phải phân tách hai loại từ điển dành cho người học một ngôn ngữ với tư cách là tiếng mẹ đẻ và từ điển dành cho người học một ngôn ngữ với tư cách là ngôn ngữ thứ hai. Ý kiến này không được sự nhất trí của các tác giả từ điển học theo trường phái chức năng. Tarp đưa ra định nghĩa về từ điển dành cho người học ngoại ngữ như sau: “Một cuốn từ điển dành cho người học ngoại ngữ là một cuốn từ điển mà mục đích thực sự của nó là làm thỏa mãn những nhu cầu thông tin liên quan đến mặt từ điển học mà người học có thể có trong một chuỗi các tình huống có liên quan với quá trình học ngoại ngữ” [12, tr.168]. Như chúng ta biết, quá trình học tiếng mẹ đẻ hoàn toàn khác quá trình học ngoại ngữ. Do đó, một quyển từ điển dành cho người dùng bản ngữ cũng khác một quyển từ điển dành cho người dùng không phải bản ngữ.

Chúng ta cũng cần phân biệt khái niệm từ điển phổ thông đơn ngữ (general dictionary) và từ điển đơn ngữ dành cho người học ngoại ngữ (learner’s dictionary), tương ứng với cặp từ điển phổ thông song ngữ (general bilingual dictionary) và từ điển song ngữ dành cho người học ngoại ngữ (learners’ bilingual dictionary). Từ

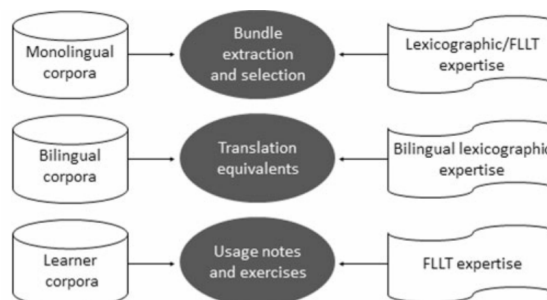
điển phổ thông đơn ngữ hay từ điển phổ thông song ngữ đều có một bảng từ bao gồm vốn từ vựng chung của một ngôn ngữ. Sự khác biệt giữa hai loại từ điển này là từ điển phổ thông đơn ngữ chỉ dành cho người bản ngữ sử dụng, còn từ điển phổ thông song ngữ dành cho cả người bản ngữ và người học ngoại ngữ. Trong khi đó, từ điển đơn ngữ dành cho người học ngoại ngữ và từ điển song ngữ dành cho người học ngoại ngữ có vốn từ hạn chế, chỉ là một phần của vốn từ vựng chung, tương ứng với trình độ ngoại ngữ của người học.

Sự khác biệt giữa từ điển phổ thông đơn ngữ, từ điển phổ thông song ngữ và từ điển dành cho người học ngoại ngữ chủ yếu được quyết định bởi nguồn ngữ liệu; cùng với nguồn ngữ liệu là những kiến thức về từ điển học, từ điển học song ngữ hoặc kiến thức về dạy và học ngoại ngữ. Ngữ liệu đơn ngữ và kiến thức về từ điển học hoặc kiến thức về dạy và học ngoại ngữ sẽ cho ra đời những từ điển phổ thông đơn ngữ, có thể được cả người bản ngữ và người nước ngoài sử dụng. Ngữ liệu song ngữ và những kiến thức về từ điển học song ngữ sẽ cho ra đời những đơn vị tương đương dịch thuật, thứ làm nên cốt lõi của một từ điển song ngữ. Ngữ liệu của người học ngoại ngữ và những tri thức về dạy và học ngoại ngữ sẽ đưa ra được những ghi chú về cách sử dụng và những bài tập thực hành. Đó là những bộ phận làm nên từ điển dành cho người học ngoại ngữ.

Những điều trình bày trên được thể hiện trong Hình 1.

Giải thích các thuật ngữ trong lược đồ:

Monolingual corpora: ngữ liệu đơn ngữ; Bundle extraction and selection: phân trích và lựa chọn; Lexicographic/FLLT expertise: kiến thức chuyên môn về từ điển học/dạy và học ngoại ngữ.



Hình 1. Ngữ liệu tổ hợp và kiến thức chuyên môn của con người [7, tr.291]

Bilingual corpora: ngữ liệu song ngữ; Translation equivalents: tương đương dịch thuật; Bilingual lexicographic expertise: kiến thức chuyên môn về từ điển song ngữ.

Learner corpora: ngữ liệu của người học ngoại ngữ; Usage notes and exercises: ghi chú về cách dùng và thực hành; FLLT expertise: kiến thức chuyên môn về dạy và học ngoại ngữ.

2.2. Từ điển học chức năng

Trung tâm Từ điển học thuộc Trường Kinh doanh Aarhus, Đại học Aarhus, Đan Mạch do Henning Bergenholtz và Sven Tarp điều hành. Họ là những người đã tạo nên Trường phái Aarhus, trường phái nghiên cứu các chức năng của từ điển, tức các chức năng liên quan đến giao tiếp (như tiếp nhận văn bản, tạo lập văn bản, sửa đổi văn bản, chỉnh sửa văn bản và dịch thuật) và các chức năng nhận thức hoặc liên quan đến tri thức (như việc nắm được các tri thức chung hoặc về một chủ đề cụ thể). Lý thuyết này coi từ điển như một sản phẩm tiện ích, cung cấp một loại trợ giúp cụ thể cho một loại người dùng cụ thể trong các loại tình huống cụ thể.

3. Tình hình nghiên cứu về từ điển dành cho người học ngoại ngữ từ góc độ lý thuyết chức năng

Người đóng vai trò nền móng của xu hướng nghiên cứu về từ điển dành cho

người học ngoại ngữ từ góc độ lý thuyết chức năng là Sven Tarp. Theo đó, từ điển dành cho người học ngoại ngữ gồm hai loại. Loại mà người ta thường nghĩ đến đầu tiên là từ điển song ngữ, loại thứ hai là từ điển đơn ngữ [12].

Từ điển đơn ngữ và từ điển song ngữ có những vai trò riêng và phù hợp với trình độ khác nhau của người dùng trong quá trình học một ngoại ngữ. Đánh giá chung về hai loại từ điển dành cho người học ngoại ngữ này, Atkins đã viết: “Tuy nhiên, trong khi người học thích từ điển song ngữ hơn thì giáo viên của họ dành hầu hết thời gian, tâm sức đấu tranh để họ không dùng loại sách dễ hấp thụ này nữa mà chuyển sang đồ ăn dành cho người lớn hơn là từ điển đơn ngữ. Từ điển đơn ngữ tốt cho bạn (như bánh mì nguyên cám và rau xanh); còn từ điển song ngữ (giống như rượu, đường và đồ ăn giàu chất béo) thì không, mặc dù bạn có thể thích chúng hơn” [3, tr.22]. Quả thật, khi dùng từ điển song ngữ, chúng ta sẽ thấy nhanh và dễ dàng, còn khi dùng từ điển đơn ngữ, việc hiểu những từ ngữ trong ngôn ngữ thứ hai sẽ khó khăn hơn, do đó người dùng từ điển đơn ngữ cần đạt một trình độ ngoại ngữ nhất định.

Về từ điển song ngữ, Hartmann và James định nghĩa như sau: “Từ điển song ngữ (bilingual dictionary): loại từ điển liên kết vốn từ vựng của hai ngôn ngữ với nhau bằng cách dịch tương đương, đối lập với từ điển đơn ngữ, trong đó việc giải thích được dành cho một ngôn ngữ. Điều này vừa là một điều thuận lợi nhất và cũng đồng thời là điều bất lợi nhất của loại từ điển này. Bằng việc đưa ra những tương đương từ vựng, từ điển song ngữ giúp người học tiếng và người dịch đọc và tạo ra được các văn bản bằng tiếng nước ngoài” [8, tr.14].

Ở Việt Nam, tuy chưa ai phát biểu một cách hiển ngôn việc tiếp cận từ góc độ lý thuyết chức năng, nhưng thông qua công trình nghiên cứu của mình, một số tác giả đã thể hiện điều đó. Tác giả Đặng Chấn Liêu, từ góc độ người sử dụng, đã tán thành quan điểm của nhà từ điển học nổi tiếng Nga - Xô Viết L. Sec-ba là: “Làm từ điển hai thứ tiếng nào đó thì phải làm bốn quyển, hai cuốn Việt - Anh, Anh - Việt cho người Việt và hai cuốn Việt - Anh, Anh - Việt cho người Anh [1, tr.53]. Tác giả Lê Thị Lệ Thanh [2], khi nghiên cứu từ điển thuật ngữ và chuyên ngành song ngữ đã tiếp cận vấn đề theo quan điểm người dùng. Theo tác giả, từ điển song ngữ có 4 chức năng sau đây: 1) Từ điển dành cho việc tiếp nhận một văn bản tiếng nước ngoài, người sử dụng có tiếng mẹ đẻ là ngôn ngữ đích của từ điển; 2) Từ điển dành cho việc dịch thuật, người sử dụng có tiếng mẹ đẻ là ngôn ngữ đích của từ điển; 3) Từ điển dành cho việc dịch thuật, người sử dụng có tiếng mẹ đẻ là ngôn ngữ nguồn của từ điển; 4) Từ điển dành cho việc tạo lập một văn bản bằng tiếng nước ngoài, người sử dụng có tiếng mẹ đẻ là ngôn ngữ nguồn của từ điển. Có thể thấy, Đặng Chấn Liêu và Lê Thị Lệ Thanh là những tác giả đã tiếp cận nghiên cứu từ điển song ngữ từ góc độ từ điển học chức năng.

Từ điển đơn ngữ dành cho người học ngoại ngữ ở Việt Nam hầu như chưa được các nhà từ điển học quan tâm nghiên cứu. Trên thế giới, tuy không thể so sánh được với từ điển song ngữ, nhưng từ điển đơn ngữ dành cho người học ngoại ngữ đã xuất hiện, đặc biệt là đối với tiếng Anh, số lượng từ điển đơn ngữ dành cho người học ngoại ngữ rất phong phú. Chúng ta có thể thấy điều đó qua một số ví dụ mà các tác giả Hartmann và James trong *Dictionary of*

Lexicography [8] đã đề cập trong mục *Learner's Dictionary*.

4. Lý thuyết chức năng về từ điển dành cho người học ngoại ngữ

4.1. Một số vấn đề chung về từ điển dành cho người học ngoại ngữ

Các nhà từ điển học chức năng cho rằng trong quá trình học ngoại ngữ thông qua từ điển thì vai trò của từ điển nằm ở chỗ có thể cung cấp sự hỗ trợ cho người dùng theo hai cấp độ, gián tiếp và trực tiếp: “gián tiếp bằng cách truyền đạt tri thức về từ vựng và ngữ pháp của ngoại ngữ (và bối cảnh văn hóa) có liên quan với việc học một cách có ý thức về ngoại ngữ; trực tiếp bằng cách cung cấp thông tin có thể được sử dụng để giải quyết những vấn đề cụ thể trong quá trình giao tiếp thực tế - liên quan đến việc tiếp nhận và tạo lập văn bản ngoại ngữ (và dịch thuật, khi có liên quan)” [12, tr.136].

Những phạm trù cốt lõi của lý thuyết chức năng về từ điển học dành cho người học ngoại ngữ là bốn phạm trù sau: người dùng tiềm năng (potential users) là người học ngoại ngữ, tình huống của người dùng (users' situations), nhu cầu của người dùng (users' needs) và sự hỗ trợ của từ điển (assistance from dictionaries).

Phạm trù thứ nhất liên quan đến người dùng. Người dùng ở đây là người học một ngôn ngữ không phải tiếng mẹ đẻ. Theo lý thuyết từ điển học chức năng, có 12 tiêu chí để xác định kiểu người dùng cụ thể:

1. Tiếng mẹ đẻ của người học là gì?
2. Người học thông thạo tiếng mẹ đẻ ở mức độ nào?
3. Người học thông thạo ngoại ngữ được đề cập ở mức độ nào?
4. Kiến thức văn hóa chung của người

học ở mức độ nào?

5. Kiến thức của người học về văn hóa trong lĩnh vực ngoại ngữ ở mức độ nào?

6. Tại sao người học muốn học ngoại ngữ?

7. Quá trình học ngoại ngữ diễn ra một cách tự phát hay có ý thức?

8. Việc học ngoại ngữ diễn ra trong hay ngoài khu vực ngoại ngữ?

9. Người học có được tiếp xúc với tiếng mẹ đẻ trong quá trình học không?

10. Người học có sử dụng một cuốn sách giáo khoa hoặc chương trình giáo dục cụ thể không?

11. Người học có sử dụng một phương pháp giáo dục cụ thể không?

12. Quá trình học tập có liên quan đến một môn học cụ thể không?

Trả lời những câu hỏi trên sẽ giúp chúng ta xác định được trình độ ngôn ngữ, trình độ văn hóa, ý thức và nhu cầu học ngoại ngữ của người sử dụng từ điển.

Phạm trù thứ hai và thứ ba liên quan đến tình huống của người học ngoại ngữ và nhu cầu sử dụng từ điển của người học ngoại ngữ. Ở đây, chúng ta thấy có hai tình huống và nhu cầu: thứ nhất là tình huống và nhu cầu giao tiếp (communicative situations and needs); thứ hai là tình huống và nhu cầu nhận thức (cognitive situations and needs). Tình huống và nhu cầu giao tiếp gồm những yếu tố sau:

- Tiếp nhận (phát ngôn và văn bản) tiếng nước ngoài;
- Tạo lập (phát ngôn và văn bản) tiếng nước ngoài;
- Dịch sang tiếng nước ngoài;
- Dịch từ tiếng nước ngoài.

Việc dịch sang tiếng nước ngoài và dịch từ tiếng nước ngoài lại phụ thuộc các yếu tố như: các kỹ năng ngoại ngữ của người dịch, kinh nghiệm dịch thuật của người dịch và độ khó của văn bản dịch.

Tình huống và nhu cầu nhận thức liên quan đến nhu cầu hiểu biết về vốn từ vựng ngoại ngữ, ngữ pháp của ngoại ngữ và các tri thức về văn hóa liên quan đến ngoại ngữ đó.

Phạm trù thứ tư, sự hỗ trợ của từ điển được các nhà từ điển học chức năng đánh giá như sau: “Không có từ điển của người học nào có thể hoàn hảo, xuất sắc hoặc rất tốt trừ khi đồng thời xác định được các chức năng cụ thể đáng được khen ngợi như vậy. Đúng là thể hệ từ điển tiếng Anh đơn ngữ mới nhất dành cho người học ngoại ngữ rất tốt cho những người học ngoại ngữ trình độ cao cấp có yêu cầu hỗ trợ liên quan đến việc tiếp nhận các văn bản tiếng Anh; nhưng chúng cũng rất không tốt cho người mới bắt đầu và người học trung cấp đang tìm kiếm sự hỗ trợ trong việc tạo ra các văn bản tiếng Anh, hoặc cho những người học cần kiến thức về hệ thống ngữ pháp của tiếng Anh nói chung” [12, tr.168].

Sự hỗ trợ của từ điển chỉ thực sự hiệu quả khi có sự tương thích giữa chức năng từ điển và trình độ người dùng, tình huống sử dụng. Theo các tiêu chí này, từ điển dành cho người học ngoại ngữ có thể chia thành từ điển dành cho người học tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức,... Mỗi loại từ điển đó lại chia thành các tiểu loại nhỏ hơn như: từ điển tiếng Anh chia thành từ điển để tạo văn bản, từ điển để tiếp nhận văn bản, từ điển để học từ vựng, từ điển để học ngữ pháp, từ điển để dịch sang tiếng Anh, từ điển để dịch từ tiếng Anh sang. Tiếp đến, từ điển dành cho người học tiếng Anh để tạo văn bản lại cần chia thành từ điển dành cho

người học ở trình độ sơ cấp, trung cấp và cao cấp.



Hình 2. Phân loại các từ điển dành cho người học ngoại ngữ theo lý thuyết chức năng [12, tr.169]

4.2. Một số vấn đề cụ thể về từ điển dành cho người học ngoại ngữ

4.2.1. Các thông tin trong từ điển dành cho người học ngoại ngữ

Nhìn chung, các thông tin trong từ điển dành cho người học ngoại ngữ bao gồm những thông tin sau: bảng từ, lời giải thích nghĩa từ, ví dụ về cách sử dụng, cách xử lý những cụm từ cố định và bán cố định, thông tin ngữ nghĩa và cách sử dụng. Tùy theo đó là từ điển đơn ngữ hay song ngữ mà những thông tin này có những đặc điểm khác nhau.

1. Bảng từ: trong các loại từ điển dành cho người học ngoại ngữ, bảng từ của từ điển đơn ngữ thường có dung lượng ít hơn bảng từ của từ điển song ngữ.

2. Lời giải thích nghĩa từ: trong từ điển đơn ngữ, lời giải thích bằng ngôn ngữ thứ nhất; trong từ điển song ngữ, lời giải thích nghĩa chính là từ tương đương bằng ngôn ngữ thứ hai.

3. Ví dụ về cách sử dụng: trong từ điển đơn ngữ, ví dụ đôi khi được chú thích bằng ngôn ngữ thứ hai; trong từ điển song ngữ,

ví dụ thường được dịch.

4. Cách xử lý những cụm từ cố định và bán cố định: trong từ điển đơn ngữ, những câu này luôn được chú giải hoặc định nghĩa bằng ngôn ngữ thứ hai; trong từ điển song ngữ, chúng thường được dịch bằng những biểu thức tương đương có tính thành ngữ.

5. Thông tin ngữ nghĩa và cách sử dụng: trong từ điển đơn ngữ, thông tin này thường bằng ngoại ngữ; trong từ điển song ngữ, thông tin này thường thể hiện bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của người sử dụng.

4.2.2. Về bảng từ

Vấn đề bảng từ thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu. Trong đó, theo lý thuyết chức năng, việc giải quyết những câu hỏi cơ bản như sau được tác giả Tarp [12] nêu lên:

1. Dung lượng bảng từ trong các từ điển dành cho người học ngoại ngữ nên lớn đến đâu?

2. Những tiêu chí và nguyên lý nào nên được sử dụng để hướng dẫn việc lựa chọn bảng từ?

3. Việc lựa chọn bảng từ phải dựa trên cơ sở thực nghiệm nào?

Sau đó, ông đưa ra một quy trình để lựa chọn bảng đầu mục như sau:

1. Xác định (các) loại tình huống người dùng dự tính.

2. Xác định các đặc điểm của nhóm người dùng dự tính.

3. Xác định nhu cầu chính (liên quan đến chức năng) của nhóm người dùng.

4. Xác định nhu cầu phụ (liên quan đến việc sử dụng) của nhóm người dùng.

5. Xác định phạm vi của từ vựng có liên quan về mặt từ điển học.

6. Xác định các tiêu chí lựa chọn liên quan đến nhu cầu chính.

7. Xác định các tiêu chí lựa chọn liên quan đến nhu cầu phụ.

8. Xác định dung lượng bảng từ cuối cùng.

4.2.3. Thông tin chỉ dẫn về nghĩa từ

Nhu cầu thông tin về nghĩa xuất hiện trong tình huống người dùng có nhu cầu tiếp nhận văn bản, thụ đắc tri thức về từ vựng của ngoại ngữ và tạo lập văn bản. Thông thường, có một số yếu tố chỉ dẫn về nghĩa từ trong một ngoại ngữ: lời giải thích, từ đồng nghĩa, ví dụ, hình minh họa. Trong đó, ví dụ và hình minh họa có thể được dùng như những yếu tố bổ sung.

1. Lời giải thích bằng ngoại ngữ.

2. Những từ đồng nghĩa bằng ngoại ngữ.

3. Ví dụ bằng ngoại ngữ.

4. Lời giải thích bằng tiếng mẹ đẻ.

5. Từ tương đương bằng tiếng mẹ đẻ.

6. Hình minh họa.

Đối với người học sơ cấp, thường là họ không thu được lợi ích gì từ những quyền từ điển đơn ngữ. Họ nên sử dụng từ điển song ngữ, có thể có thêm phần lời giải thích. Đối với người học trình độ trung cấp, từ điển phù hợp là từ điển đơn ngữ có lời giải thích đơn giản hoặc từ điển song ngữ. Đối với người học trình độ cao cấp, những người được cho là có khả năng suy nghĩ và tiếp nhận bằng ngoại ngữ, từ điển đơn ngữ và song ngữ đều khả dụng. Ngoài ra, họ có thể sử dụng từ điển đơn ngữ dành cho người bản ngữ.

Trong các từ điển song ngữ, từ tương đương bằng tiếng mẹ đẻ có thể xảy ra các trường hợp như sau:

1. Từ tương đương hoàn toàn.

2. Từ tương đương một phần. Đây là loại phức tạp, có thể có những loại sau:

- a. Quan hệ hạ danh (hyponym): từ thuộc, gồm một hoặc hơn một từ tương đương một phần);
- b. Quan hệ thượng danh (hypernym): từ bao, gồm từ tương đương một phần có lời giải thích thêm);
- c. Quan hệ phủ chòm (overlapping): gồm một hoặc hơn một từ tương đương một phần).

3. Không có từ tương đương (bao gồm lời giải thích).

4.3. Một số từ điển dành cho người học ngoại ngữ

4.3.1. Một số từ điển song ngữ dành cho người học ngoại ngữ

Từ điển song ngữ dành cho người học ngoại ngữ trên thế giới thường được biên soạn có hướng đến đối tượng sử dụng cụ thể. Chẳng hạn, Oxford University Press đã xuất bản một loạt từ điển song ngữ dành cho người Anh học tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Italy,... như *Oxford Learner's German Dictionary*, *Oxford Learner's French Dictionary*, *Oxford Learner's Spanish Dictionary*,... Trong đó, sẽ có những ghi chú đặc thù về ngôn ngữ cũng như văn hóa của ngôn ngữ được học so với tiếng mẹ đẻ (như trường hợp viết hoa tên tháng trong tiếng Anh, còn trong tiếng Pháp thì không).

Ở Việt Nam, những từ điển như trên chưa thấy xuất hiện. Tuy nhiên, gần đây đã có một cuốn từ điển thuộc loại từ điển song ngữ hóa, tức từ điển được thêm phần dịch tiếng Việt vào một cuốn từ điển đơn ngữ dành cho người học ngoại ngữ. Đó là cuốn *Oxford Advanced Learner's Dictionary with Vietnamese Translation*, xuất bản năm 2015, dịch từ nguyên bản cuốn *Oxford*

Advanced Learner's Dictionary, xuất bản lần thứ 8.

4.3.2. Một số từ điển đơn ngữ dành cho người học ngoại ngữ

Nói về từ điển đơn ngữ dành cho người học ngoại ngữ thì không thể không nhắc đến những công trình bằng tiếng Anh. Những từ điển đơn ngữ dành cho người học tiếng Anh như một ngoại ngữ có thể nói có lịch sử sớm nhất và phong phú nhất so với các ngôn ngữ khác trên thế giới. Đó là những công trình thường được nhắc đến với cái tên “Big Five”. Trong đó, đầu tiên phải kể đến cuốn *Idiomatic and Syntactic Dictionary of English*, được Hornby biên soạn và xuất bản tại Nhật năm 1942. Sau đó Oxford University Press xuất bản năm 1948 với tên là *A Learner's Dictionary of English* và năm 1972 với tên là *Oxford Advanced Learner's Dictionary (OALD)*. Tiếp đến là bốn cuốn: *Collins COBUILD Advanced Learner's English Dictionary (COB)* năm 1987, *Cambridge International Dictionary of English (CIDE)* năm 1995, *Macmillan English Dictionary for Advanced Learners (MEDAL)* năm 2002, cuối cùng là *Merriam-Webster Learner's Dictionary (MWLD)* năm 2008.

Cho đến năm 2010, những từ điển sau đều đã có bản trực tuyến, góp phần vào việc truyền bá tiếng Anh trên toàn cầu: *Cambridge Advanced Learner's Dictionary (CALD)* (Cambridge University Press, 2010); *Collins COBUILD Advanced Dictionary (COBUILD)* (Collins, 2010); *Longman Dictionary of Contemporary English (LDOCE)* (Pearson Education, 2010); *Macmillan English Dictionary for Advanced Learners (MEDAL)* (Macmillan, 2010); *Oxford Advanced Learner's Dictionary (OALD)* (Oxford University Press, 2010).

Theo Béjoint [4], những từ điển này đều có đặc điểm:

- Định nghĩa đơn giản.
- Có chú ý đến các mẫu câu sử dụng khi nói và khi viết.
- Có thông tin về cách phát âm, đưa vào theo Bảng phiên âm quốc tế (International Phonetic Alphabet - IPA).
- Sử dụng các ví dụ có tính tạo sinh, tức dựa trên đó, người dùng có thể tự đặt những câu tương tự.
- Phần lời nói đầu giải thích cách dùng từ điển, đặc biệt là các cách mã hóa.

Tuy nhiên, những từ điển này đều nhắm đến người dùng là người học tiếng Anh nói chung trên toàn thế giới, không phải dành riêng cho người dùng của một quốc gia nào. Lời nói đầu của từ điển *Cambridge International Dictionary of English* (P. Procter), Cambridge, 1995 viết: “(...) đây là cuốn từ điển đầu tiên được thiết kế dành cho người nước ngoài học tiếng Anh ở bất cứ nơi nào trên thế giới”. Về vấn đề văn hóa trong từ điển, các tác giả viết: “Nội dung văn hóa mang đầy đủ tính quốc tế nhất đến mức mà chúng tôi có thể tạo ra, phản ánh một thực tế rằng tiếng Anh hiện nay được sử dụng như một tiếng nói chung giữa nhóm những người nói những ngôn ngữ khác nhau”.

Ở Pháp cũng đã xuất bản một số từ điển dành cho người học tiếng Pháp như một ngoại ngữ: *Le Robert Méthodique*, *Le Dictionnaire du Français Contemporain* và *Le Dictionnaire Larousse du Français Langue Étrangère*. Tuy nhiên, trừ cuốn thứ ba, những cuốn khác không thể hiện rõ đối tượng sử dụng hướng đến là người nước ngoài. Người đọc chỉ có thể phát hiện ra điều đó trong phần lời nói đầu của mỗi

cuốn. Có điều, các từ điển tiếng Pháp này ưu tiên hơn cho việc cung cấp những tri thức về ngôn ngữ và cách sử dụng ngôn ngữ cho người bản ngữ và cho rằng những tri thức đó cũng có ích cả cho người nước ngoài học tiếng Pháp.

Những từ điển tiếng Anh và tiếng Pháp trên cho thấy một khoảng cách khá xa giữa lý thuyết và thực tiễn biên soạn từ điển. Về mặt lý thuyết, với mỗi đối tượng sử dụng cần có một cuốn từ điển riêng. Để làm được điều đó, cần có những nghiên cứu cụ thể và sâu sắc về người dùng. Sau đó, cần biên soạn cho họ một cuốn từ điển riêng, mang những đặc điểm khác biệt về văn hóa, về ngôn ngữ mẹ đẻ. Những điều này quả thực rất tốn kém và kỳ công, khó có thể thực hiện được. Do đó, chúng ta thấy một thực tại là ngay cả ở những nước có nền từ điển học phát triển vẫn chưa thực hiện được điều đó.

Ở Việt Nam, chưa thấy có cuốn từ điển tiếng Việt nào dành riêng cho người nước ngoài. Đây là một mảng từ điển giàu tiềm năng, cần được các nhà từ điển học quan tâm nghiên cứu và biên soạn.

5. Kết luận

Có thể thấy, khi tiếp cận từ góc độ từ điển học chức năng, từ điển dành cho người học ngoại ngữ đã thể hiện những đặc điểm thuộc về bản chất một cách rõ ràng. Thông qua việc miêu tả những yếu tố cốt lõi liên quan đến từ điển: người dùng tiềm năng (ở đây là người học ngoại ngữ), tình huống trong đó người dùng sử dụng từ điển, những nhu cầu của người dùng và sự hỗ trợ của từ điển, những loại từ điển dành cho người học ngoại ngữ được xem xét một cách thấu đáo, toàn diện hơn. Việc ý thức được những yếu tố liên quan đến một công trình từ điển dành cho người học ngoại ngữ như vậy không chỉ giúp cho những người

biên soạn từ điển cho ra đời những công trình có tính mục đích rõ ràng hơn, đáp ứng tốt hơn từng nhu cầu cụ thể của người sử dụng mà còn giúp cho người học, người dạy ngoại ngữ khai thác hiệu quả hơn các công trình từ điển và lựa chọn đúng đắn hơn những công trình phù hợp với trình độ ngôn ngữ và nhu cầu cụ thể của mình. Nghiên cứu này cũng cho thấy, tại Việt Nam, việc nghiên cứu và biên soạn những từ điển dành cho người nước ngoài học tiếng Việt là một nhu cầu cần thiết, một vùng đất mà giới từ điển học gần như còn đang đang bỏ ngõ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đặng Chấn Liêu, “Vài kinh nghiệm làm từ điển hai thứ tiếng”, Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 3, tr.53-60, 1977.
- [2] Lê Thị Lệ Thanh, “Vấn đề xác định từ tương đương trong từ điển đối chiếu chuyên ngành xét theo chức năng của từ điển chuyên ngành ở Cộng hòa Liên bang Đức”, *Từ điển học và Bách khoa thư*, số 6, tr.32-39, 2010.
- [3] Atkins, B. T., “Monolingual and Bilingual Learners’ Dictionaries: A Comparison”, in *Dictionaries, Lexicography, and Language Learning*, pp.15-24, Pergamon Press Ltd. and The British Council, 1985.
- [4] Béjoint, H., *The Lexicography of English: From origins to present*, Oxford University Press, Oxford, 2010.
- [5] Chi, A., “A review of ‘Longman Dictionary of Contemporary English’ (6th Edition)”, *Lexicography - Journal of ASIALEX*, Vol.2, No.2, pp.179-186, 2016.
- [6] Cowie, A., “Learners’ dictionaries for language production: The legacy of H. E. Palmer and A. S. Hornby”, in Huang Jianhua (Ed.), *Proceedings of the First ASIALEX Regional Symposium*, pp.95-108, 2001.
- [7] Granger, S. and Lefer, M., “From general to learners’ biligual dictionaries: towards a more effective fulfilment of advanced learners’ phraseological needs”, *International Journal of Lexicography*, Vol.29, No.3, pp.279-295, 2016.
- [8] Hartmann, R. R. K. and James, G., *Dictionary of Lexicography*, Routledge, London and New York, 2002.
- [9] Miller, J., “Dictionaries without borders: expanding the limit of the academy”, *Journal of Learning Design*, Vol.5, No.1, pp.43-51, 2012.
- [10] Ranalli, J., *Learner Dictionaries*, Part of the Curriculum and Instruction Commons, and the Educational Methods Commons, 2014.
- [11] Rossner, R., “The Learner as Lexicographer: using dictionaries in second language learning”, in *Dictionaries, Lexicography, and Language Learning*, pp.95-102, Pergamon Press Ltd. and The British Council, 1985.
- [12] Tarp, S., *Lexicography in the Borderland between Knowledge and Non-Knowledge: General Lexicographical Theory with Particular Focus on Learner’s Lexicography*, Lexicographica - Series Maior, Vol.134, Niemeyer, Tübingen, 2008.
- [13] Underhill, A., “Working with the monolingual learners’ dictionary”, in *Dictionaries, lexicography, and language learning*, pp.103-114, Pergamon Press Ltd. and The British Council, 1985.